TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16/01/2024
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Văn Học
2. Ông Vũ Văn Võ
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Lan – Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Kim Duyên - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1992
Địa chỉ: Khu 05, xã B, huyện Đ, tỉnh P
- *Bị đơn:* Anh Lê Tiến Th, sinh năm 1985
Địa chỉ: Khu 05, xã B, huyện Đ, tỉnh P

Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Th vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị và anh Lê Tiến Th đăng ký kết hôn ngày 27/11/2015 tại UBND xã B trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị về chung sống cùng với gia đình anh Th, được một thời gian thì cả hai đều đi làm. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị và anh Th có nhiều quan điểm bất đồng, không thống nhất được mọi việc, thường xảy ra cãi nhau. Mặt khác, anh Th không quan tâm đến vợ con và có những lời nói xúc phạm, đánh chửi chị. Từ khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng cũng đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn lại tình cảm nhưng không đem lại kết quả. Từ nhiều tháng nay, chị và anh Th đã sống ly thân không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Đến nay chị xác định

cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Tiến Th.

- Về con chung: Chị và anh Lê Tiến Th có 01 con chung là cháu Lê Thảo M, sinh ngày 11/10/2016. Hiện nay cháu M đang ở cùng với bố mẹ anh Th tại xã B, huyện Đ. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và công sức đóng góp: Chị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn là anh Lê Tiến Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã B nơi anh Th cư trú và làm việc với ông Lê Văn Ch là bố đẻ của anh Th. Kết quả xác minh và làm việc phù hợp với lời khai của chị Nguyễn Thị L về quan hệ hôn nhân, quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng và con chung. Ông Lê Văn Ch là bố đẻ của anh Lê Tiến Th xác nhận đã nhận thay anh Th các văn bản tố tụng do Tòa án tống đạt. Sau khi nhận được các văn bản, ông đã liên lạc, thông báo ngay cho anh Th được biết nội dung. Anh Th có thể hiện ý kiến là do công việc làm ăn xa nên anh Th không về Tòa án làm việc được, chị L xin ly hôn thì tự giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Lê Tiến Th.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thảo M, sinh ngày 11/10/2016, anh Lê Tiến Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Loan không yêu cầu.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Chị L không đề nghị nên không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bị đơn là anh Lê Tiến Th, trú tại xã B, huyện Đ, tỉnh P. Do vậy, xác định vụ án có quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Th đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] . Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Tiến Th đã được UBND xã B đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Do không giải quyết được mâu thuẫn nên chị L và anh Th đã sống ly thân không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Lời khai của chị L phù hợp với kết quả xác minh, làm việc tại gia đình, tại địa phương nơi anh Th cư trú. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh Th đã căng thẳng, trầm trọng kéo dài, mục đích xây dựng một gia đình hạnh phúc, bền vững không đạt được. Do vậy việc chị L xin ly hôn anh Th là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Tiến Th có 01 con chung là Lê Thảo M, sinh ngày 11/10/2016. Sau khi ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, cháu M cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, nên sau khi ly hôn sẽ giao cháu M cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.Việc chị L không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Chị L không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Lê Tiến Th.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thảo M, sinh ngày 11/10/2016, kể từ tháng 01/2024 cho đến khi thành niên. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị L. Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Không đề nghị giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền chị L phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số: 0004501 ngày

05/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị L đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Tiến Th có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- UBND xã Bằng Luân;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Vũ Thường